

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Số: *393*/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Điện Biên, ngày 03 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2022, tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2021

I. Bối cảnh thực hiện

Năm 2021, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm 2021-2025 của tỉnh. Trong nước, dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát nhiều đợt trên diện rộng và kéo dài; đặc biệt xuất hiện biến chủng Delta có tốc độ lây lan rất nhanh, nguy hiểm, xâm nhập sâu vào các trung tâm kinh tế, đô thị lớn,... phải áp dụng nhiều biện pháp phòng, chống dịch chưa từng có tiền lệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh, sinh kế, đời sống nhân dân, bào mòn sức chống chịu của doanh nghiệp và người dân. Trên địa bàn tỉnh đã phát sinh ba đợt dịch Covid-19 với nhiều ca bệnh mắc mới trong cộng đồng; cùng với đó là dịch bệnh trên đàn vật nuôi tái phát ở nhiều nơi, giá cả một số mặt hàng thiết yếu như vật liệu xây dựng, xăng dầu, thức ăn chăn nuôi tăng mạnh, một số chương trình, dự án đầu tư công đến nay chưa được Trung ương giao kế hoạch vốn trung hạn,... đã tác động trực tiếp đến sản xuất kinh doanh, đời sống của nhân dân và ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ của Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh; UBND tỉnh đã chủ động bám sát sự chỉ đạo, điều hành và cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng, Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, với các giải pháp điều hành phù hợp, linh hoạt để kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ an toàn cuộc sống của Nhân dân, hạn chế tối đa ảnh hưởng của dịch bệnh đến kinh tế- xã hội, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 và đã đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

II.1. Lĩnh vực kinh tế

Trong các tháng cuối năm 2021, kinh tế có xu hướng phục hồi tăng trưởng khá tích cực, tốc độ tăng trưởng 6 tháng cuối năm cao hơn so với 6 tháng đầu năm; dự ước tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (theo giá so sánh) năm 2021 đạt 12.473,69 tỷ đồng, tăng 6,02% so với năm 2020¹, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản tăng 4,31%; công nghiệp - xây dựng tăng 11,1%; dịch vụ tăng 4,65%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 6,5% so với năm 2020. Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 18,08%, giảm 0,26%; công nghiệp - xây dựng chiếm 19,94%, tăng 1,10%; dịch vụ chiếm 57,41%, giảm 0,84%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm 4,57% tăng 0,01% (so với năm 2020). GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) ước đạt 34,5 triệu đồng/người/năm, tăng 3,97% so với năm 2020.

Tình hình thực hiện trên các ngành, lĩnh vực như sau:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

1.1. Cây lương thực: Tổng sản lượng lương thực năm 2021 ước đạt 277.786 tấn, tăng 3,61% so với năm 2020 và đạt 102,4% kế hoạch, cụ thể như sau:

- Cây lúa: Diện tích gieo cấy ước đạt 54.133,2 ha, tăng 3,33 % so với cùng kỳ năm trước, đạt 103,04% kế hoạch; trong đó: Lúa đông xuân: Diện tích gieo trồng ước đạt 9.916,2 ha, tăng 3,45% so với cùng kỳ năm trước, đạt 103,4 % kế hoạch; sản lượng ước đạt 59.998,6 tấn, tăng 14,27% so với cùng kỳ năm trước, đạt 105,5% kế hoạch; Lúa mùa: Diện tích gieo cấy ước đạt 20.161,5 ha, tăng 2,16% so với cùng kỳ năm trước, đạt 102,13% kế hoạch; sản lượng ước đạt 105.612,7 tấn, tăng 1,95% so với cùng kỳ năm trước, đạt 102,99% kế hoạch; Lúa nương: Diện tích gieo trồng ước đạt 24.055,5 ha, sản lượng ước đạt 35.224,5 tấn, tăng 1,62% so với cùng kỳ năm trước.

- Cây ngô: Gieo trồng ước đạt 27.195,8 ha, giảm 2,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 94,8% kế hoạch; năng suất bình quân ước đạt 28,3 tạ/ha; sản lượng ước đạt 76.950,8 tấn, giảm 0,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 98,5% kế hoạch.

1.2. Một số cây công nghiệp, cây ăn quả

Nhiều loại cây công nghiệp chủ lực bước vào thời kỳ kinh doanh có mức tăng trưởng khá về năng suất, sản lượng như cao su, mắc ca; bên cạnh đó giá cả, thị trường đầu ra của một số sản phẩm chủ lực như cà phê, cao su tăng cao so với năm 2020, nhiều dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp giấy chứng nhận đầu tư, các chính sách hỗ trợ được triển khai khá đồng bộ, góp phần tạo động lực thúc đẩy người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư, sản xuất:

- Cây cà phê, cao su: Diện tích cao su ước đạt 5.021 ha, đạt 98,4% kế hoạch, sản lượng mủ khô ước đạt 4.155,95 tấn tăng 27,02% so với năm 2020. Diện tích cà phê ước đạt 2.511,7 ha giảm 808,7 ha so với cùng kỳ năm trước²,

¹ Cao hơn tốc độ tăng trưởng năm 2020 là 3,83 điểm %. Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2021 đạt 4,23%, quý III tăng tăng 7,78% và quý IV tăng 7,44%;

² Các huyện: Mường Ảng, Mường Nhé, Nậm Pồ chuyển đổi sang cây ăn quả, cây màu; Thành phố Điện Biên Phủ thu hồi để thực hiện khu tái định cư dự án mở rộng sân bay và chuyển đổi sang cây trồng khác.

bằng 81,2% kế hoạch; sản lượng ước đạt 3.716,3 tấn, tăng 32,5% so với năm 2020, đạt 123,9% kế hoạch, giá cả và tình hình tiêu thụ sản phẩm thuận lợi nên có hiệu quả kinh tế cao hơn so với các năm gần đây.

- Cây chè: Diện tích chè búp ước đạt 611,1 ha, đạt 99,5% kế hoạch, sản lượng búp tươi ước đạt 110,22 tấn, tăng 62% so với năm 2020, đạt 151% kế hoạch.

- Cây mắc ca: Đến nay lũy kế diện tích cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh đã trồng được 3.821 ha, (trong đó trồng thuần 3.767 ha, trồng xen canh 54 ha); riêng năm 2021 trồng mới được 929 ha, tăng 62,97% so với năm 2020, tập trung chủ yếu tại các huyện Tuần Giáo, Mường Ảng, Điện Biên; hiện một số diện tích cây mắc ca 4-5 tuổi đã cho thu hoạch quả với năng suất, chất lượng có triển vọng tích cực.

- Tổng diện tích cây ăn quả toàn tỉnh năm 2021 ước đạt 6.986,82 ha, tăng 21,94% so với năm 2020. Tiếp tục phát triển mô hình trồng cây ăn quả theo định hướng cải tạo, chuyển đổi khu vực vườn tạp và đất dốc sang sản xuất hàng hóa tập trung; thực hiện nhiều chính sách để khuyến khích người dân mở rộng diện tích, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, phát triển mô hình chuyên canh, an toàn theo tiêu chuẩn VietGap; kêu gọi các doanh nghiệp chế biến hoa quả phát triển vùng nguyên liệu tại tỉnh, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

1.3. Chăn nuôi: Ước tính đến hết năm 2021, tổng đàn gia súc (trâu, bò, lợn) tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 96,84% kế hoạch³ (trong đó: Đàn trâu giảm 1,72 % so với cùng kỳ năm trước và đạt 96,67% kế hoạch; đàn bò tăng 14,44% so với cùng kỳ năm trước và đạt 112,23% kế hoạch; đàn lợn giảm 2,4% so với cùng kỳ năm trước và đạt 92,95% kế hoạch). Đàn gia cầm tăng 3,24% so với cùng kỳ năm trước, đạt 98,37% kế hoạch.

1.4. Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2021 ước đạt 2.705,7 ha, tăng 2,24% so với năm trước, đạt 102,64% kế hoạch; sản lượng thủy sản ước đạt 4.224,7 tấn, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, đạt 100,02% kế hoạch.

1.5. Lâm nghiệp: Quản lý, chăm sóc, bảo vệ 409.835ha rừng hiện có; thanh toán, chi trả 231.790 triệu đồng tiền dịch vụ môi trường rừng; trồng rừng tập trung được 1.211 ha, đạt 105% kế hoạch; chăm sóc rừng trồng chuyển tiếp 965 ha, đạt 100% kế hoạch; thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng ước đạt 16.796,45ha tăng 6,4% so với cùng kỳ năm trước và đạt 92,4% kế hoạch. Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 42,96%, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2020. Công tác giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp được đẩy mạnh, đến cuối năm 2021 đã giao được 352.938,45ha, đạt 50,8% (trong đó: đất lâm nghiệp có rừng đã giao được 333.921,93 ha, đạt 81,48%; đất lâm nghiệp chưa có rừng đã giao được 19.016,52 ha, đạt 6,7%) và đang tiếp tục chỉ đạo đơn đốc hoàn thiện thủ tục để khẩn trương hoàn thiện việc giao khoảng 37.814 ha diện tích đất lâm nghiệp còn lại.

1.6. Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới

³ Đàn gia súc, đàn gia cầm không đạt chỉ tiêu kế hoạch là do: Ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò, giá thức ăn chăn nuôi tăng mạnh, dịch Covid-19 (làm giảm nhu cầu tiêu thụ nhất là tại các nhà hàng, bếp ăn tập thể),... dẫn đến người dân giảm đầu tư tái đàn, mở rộng quy mô sản xuất.

Tập trung xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục triển khai tái cơ cấu và chuyển đổi sản xuất theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của các sản phẩm; chuyển hướng từ sản xuất quy mô nhỏ lẻ, phân tán sang tập trung với quy mô phù hợp ở một số nơi có điều kiện, tiềm năng, lợi thế; gắn tái cơ cấu ngành nông nghiệp với mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Triển khai dự án “Cánh đồng lớn sản xuất lúa gạo hàng hóa chất lượng cao gắn với xây dựng và phát triển thương hiệu gạo Điện Biên” với diện tích 335 ha tại huyện Điện Biên; vận động người dân thực hiện chuyển đổi 288,5 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có hiệu quả cao hơn; nhân rộng mô hình trồng cây ăn quả trên đất dốc; duy trì và phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, thúc đẩy các hoạt động kết nối, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận thị trường, đến nay đã có 21 chuỗi liên kết được xác nhận, tăng 2 chuỗi so với năm 2020; tăng cường hỗ trợ, nâng cao và phát triển thêm các sản phẩm OCOP⁴. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào nông nghiệp, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc kéo dài nhất là các dự án lớn. Từ đầu năm đến nay, có 4 dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp được quyết định chủ trương đầu tư⁵, 02 dự án được chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư⁶.

Triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương; tập trung hoàn thành các chương trình dự án, chính sách hỗ trợ kéo dài từ các năm trước sang năm 2021. Nâng cao chất lượng thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới; đến hết năm 2021, dự kiến toàn tỉnh có thêm 07 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới lên 45 xã (21 xã đạt chuẩn, 24 xã cơ bản đạt chuẩn), đạt 93,75% kế hoạch⁷; số tiêu chí bình quân đạt 12,3 tiêu chí/xã, đạt 103,89% kế hoạch.

2. Công nghiệp, xây dựng

2.1. Công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tiếp tục được duy trì và có tăng trưởng khá ở một số ngành sản xuất trọng điểm: Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) ước đạt 2.983,97 tỷ tăng 7,42% so với năm 2020, đạt 96,2% kế hoạch. Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc kéo dài, đốc thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thủy điện, các trạm biến áp và tuyến đường dây 35kV, 110kV huyết mạch, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đấu nối, giải tỏa công suất các nhà máy thủy điện được đầu tư xây dựng hòa vào lưới điện Quốc gia. Trong năm 2021 dự kiến sẽ hoàn thành, đưa vào vận hành khai thác TBA 110kV Mường Chà, tuyến đường dây 110kV Điện Biên - Mường Chà, tuyến đường dây 110kV Điện Biên 2 - Điện Biên Đông, 33 TBA 35kV, tổng dung lượng là 2.234kVA; 77,583km đường dây

⁴ Dự ước trong năm 2021 có thêm 05 sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP, nâng tổng số sản phẩm được chứng nhận là 40 sản phẩm.

⁵ (1) Dự án chăn nuôi lợn siêu nạc chất lượng cao tại xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; (2) Dự án trồng mắc ca công nghệ cao tại huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ; (3) Dự án trồng mắc ca công nghệ cao tại huyện Điện Biên; (4) Dự án trồng mắc ca công nghệ cao tại huyện Tủa Chùa, huyện Mường Ảng.

⁶ (1) Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy thu mua và chế biến cà phê Việt Bắc, (2) Dự án trồng mắc ca công nghệ cao tại huyện Mường Nhé và huyện Nậm Pồ.

⁷ Không có xã đạt xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

35kV. Các dự án đầu tư phát triển nguồn điện được nhiều nhà đầu tư quan tâm đăng ký khảo sát để đề xuất đầu tư đặc biệt là các dự án đầu tư điện gió, thủy điện tích năng, các quy hoạch thủy điện nhỏ tiếp tục được rà soát, loại bỏ những dự án kém hiệu quả, dồn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai những dự án đã cấp chứng nhận đầu tư. Dự kiến trong năm 2021, tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư cho 08 dự án thủy điện với tổng công suất lắp máy dự kiến là 77,2MW; lũy kế có 26 dự án thủy điện (với tổng công suất lắp máy 324,8MW) đã và đang triển khai đầu tư trên địa bàn. Trong năm đã có 03 nhà máy thủy điện hoàn thành xây dựng đưa vào vận hành khai thác⁸, với tổng công suất tăng thêm là 62,5 MW,...

2.2. Xây dựng

Lĩnh vực xây dựng có tốc tăng trưởng cao, đóng góp khá lớn vào tăng trưởng chung của kinh tế, nhất là trong thời gian cuối năm: Giá trị sản xuất xây dựng (giá so sánh) ước đạt 6.171,83 tỷ đồng, tăng 14,31% so với năm 2020. Tiến độ xây dựng các công trình từ ngân sách nhà nước có nhiều chuyển biến tích cực nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh, giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc kéo dài nhiều năm; nhiều dự án trọng điểm được tập trung bố trí nguồn lực đầu tư để thực hiện hoàn thành. Hoạt động đầu tư xây dựng của khu vực dân cư, doanh nghiệp, nhà đầu tư (các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước) tăng mạnh.

Công tác quản lý về đầu tư xây dựng có nhiều đổi mới, quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời; chú trọng kiểm soát chặt chẽ chất lượng các công trình xây dựng. Tập trung rà soát, triển khai lập, điều chỉnh nhiều đồ án, phương án quy hoạch trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, có tầm nhìn, làm cơ sở cho việc xây dựng chủ trương và thu hút đầu tư các dự án⁹. Tập trung tham mưu xây dựng Nghị quyết về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

3. Khu vực thương mại, dịch vụ

3.1. Hoạt động thương mại

Tình hình lưu thông hàng hóa và dịch vụ thương mại trên thị trường từng bước được phục hồi, lấy lại đà tăng trưởng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 16.141,49 tỷ đồng, tăng 14,66% so với năm 2020, đạt 109,06 % kế hoạch.

3.2. Dịch vụ du lịch

Hoạt động du lịch tiếp tục chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19 nên các chỉ tiêu đạt thấp; dự ước cả năm đón khoảng 345 nghìn lượt khách, đạt 37,9% kế hoạch, giảm 1,7 điểm % so với năm 2020¹⁰; Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 562,1 tỷ đồng, đạt 43,2% kế hoạch, giảm 2,24 điểm % so với năm 2020. Tuy nhiên, với sự kiện ngày 14/10 Hãng hàng không Bamboo Airways thực hiện khai trương đường bay mới Hà Nội - Điện Biên và khai trương đường bay thẳng từ

⁸ Gồm các nhà máy thủy điện: Long Tảo, Nậm Pay, Huổi Vang, riêng nhà máy thủy điện Huổi Vang phát điện thương mại từ ngày 01/9/2020.

⁹ Quy hoạch phân khu phía Bắc gắn kết với điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Điện Biên; Điều chỉnh Quy hoạch khu Trung tâm thương mại, dịch vụ văn hóa thuộc khu đô thị mới phía Đông thành phố Điện Biên, Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chi tiết Trung tâm hành chính chính trị,...

¹⁰ Trong đó khách quốc tế ước đạt 380 lượt, đạt 0,4% kế hoạch, giảm 2,3 điểm % so với năm 2020.

Thành phố Hồ Chí Minh - Điện Biên bằng tàu bay phản lực Embraer 190 ngày 03/12/2021. Chủ trương kiểm soát dịch bệnh được điều chỉnh theo hướng thích ứng an toàn, linh hoạt, hoạt động du lịch đã có chiều hướng phục hồi và được dự báo sẽ phát triển tích cực trong thời gian tới.

3.3. Dịch vụ vận tải

Hoạt động vận tải hành khách tiếp tục sụt giảm mạnh¹¹: Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 1.173 nghìn lượt người, giảm 25%; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt gần 205 nghìn HK.Km, giảm khoảng 23% so với năm 2020; tuy nhiên hoạt động vận tải hàng hoá đã có dấu hiệu phục hồi và phát triển khá tốt, thể hiện sự thích ứng an toàn trong công tác phòng chống dịch bệnh: Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt gần 4,6 triệu tấn, tăng trên 17% so với năm 2020; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 210 triệu tấn.Km, tăng 18,6% so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu từ hoạt động vận tải ước đạt 969,81 tỷ đồng, tăng 8,98% so với năm 2020¹². Vận tải hàng không có bước phát triển quan trọng với phương thức bay hiện đại, có thêm hãng bay mở đường bay mới kết nối trực tiếp với các trung tâm kinh tế lớn, xoá bỏ tình trạng độc quyền, giá vé giảm và chất lượng dịch vụ được nâng lên.

3.4. Lĩnh vực Bưu chính viễn thông

Dịch vụ bưu chính viễn thông tiếp tục đà tăng trưởng; tổng doanh thu dịch vụ bưu chính, viễn thông ước đạt 761,49 tỷ đồng, tăng 5,85% so với năm 2020, vượt mục tiêu kế hoạch. Cơ sở hạ tầng được mở rộng; chất lượng dịch vụ có nhiều đổi mới, đa dạng, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu thị trường: Tổng số điểm phục vụ bưu chính đạt 169 điểm¹³, tăng 8,3% so với năm 2020, vượt 5% kế hoạch; mạng vận chuyển bưu chính gồm 96 tuyến; 100% xã có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới. Số thuê bao điện thoại đạt 83 thuê bao/100 dân, thuê bao Internet đạt tỷ lệ 35,7% hộ gia đình có kết nối Internet, tăng 14,5% so với năm 2020; có 129/129 xã, phường, thị trấn được phủ sóng thông tin di động 3G và 4G.

3.5. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại biên giới tiếp tục bị hạn chế và ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh Covid-19. Tổng kim ngạch xuất nhập hàng hóa năm 2021 ước đạt 79 triệu USD, đạt 80,61% kế hoạch, tăng 27,73% so với năm 2020, trong đó: Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 67 triệu USD, tăng 54,59% so với năm 2020, tăng 3,08% so với kế hoạch; Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 12 triệu USD, giảm 64,83% so với năm 2020, đạt 36,36% kế hoạch.

4. Cân đối thu chi ngân sách nhà nước, huy động và sử dụng vốn đầu tư phát triển, hoạt động tài chính, ngân hàng

4.1. Thực hiện vốn đầu tư phát triển

¹¹ Nguyên nhân do sự bùng phát của các đợt dịch và những giải pháp nhằm kiểm chế sự lây lan của dịch bệnh theo Chỉ thị 16/CT-TTg.

¹² Trong đó: Doanh thu từ hoạt động vận tải hàng hoá ước đạt 816,457 tỷ đồng, tăng 18,39%; doanh thu từ hoạt động vận tải hành khách ước đạt 148,38 tỷ đồng, giảm 23,84%; doanh thu từ hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 4,97 tỷ đồng, giảm 8,37% so với năm 2020.

¹³ Bán kính phục vụ bình quân đạt 4,25 km/điểm; số dân phục vụ bình quân đạt 3.553 người/điểm.

Huy động nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế tiếp tục có chuyển biến mạnh mẽ, tỷ trọng huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước tăng khá, góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển. Dự ước tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2021 ước đạt 14.462,69 tỷ đồng; tăng 16,61% so với năm 2020, trong đó: Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước là 5.171,82 triệu đồng, chiếm 35,76%; vốn khu vực dân cư và doanh nghiệp tư nhân là 7.489,85 tỷ đồng, chiếm 51,79%; vốn đầu tư từ doanh nghiệp nhà nước là 67,27 tỷ đồng, chiếm 0,46%; huy động khác đạt 1.733,75 tỷ đồng, chiếm 11,99% so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

4.2. Về cân đối thu chi ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2021 ước đạt 10.329 tỷ 400 triệu đồng, đạt 105,02% dự toán; trong đó, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 1.555,8 tỷ đồng, đạt 117,83% dự toán, thu nội địa ước đạt 1.539 tỷ đồng, đạt 120,20% dự toán. Tất cả các địa phương cấp huyện đều hoàn thành dự toán thu ngân sách trên địa bàn năm 2021. Dự ước tổng chi ngân sách địa phương năm 2021 là 10.027,70 tỷ đồng, đạt 101,94% dự toán, trong đó: Chi thường xuyên 7.358,89 triệu đồng, đạt 103,30% dự toán; chi đầu tư phát triển 2.662,47 tỷ đồng, đạt 98,22% dự toán. Tiếp tục rà soát, cụ thể hóa các chủ trương chính sách, quy định của pháp luật về quản lý ngân sách phù hợp với thời kỳ ổn định ngân sách mới¹⁴; tập trung chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên và các nguồn lực theo quy định để bổ sung đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19, xử lý các nhu cầu cấp thiết, phát sinh.

4.3. Tiền tệ, tín dụng

Quản lý chặt chẽ, thực hiện đồng bộ, linh hoạt các chính sách, công cụ tài chính, tiền tệ tuân thủ quy định pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương; đảm bảo ổn định, an toàn hoạt động của các tổ chức tín dụng; huy động, cung ứng kịp thời vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, phục hồi, phát triển kinh tế; ưu tiên tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa¹⁵, chủ động thực hiện các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19. Tổng nguồn vốn huy động của các ngân hàng, dự ước thực hiện đến ngày 31/12/2021 là 13.500 tỷ đồng, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2020; tổng dư nợ tín dụng ước thực hiện đến ngày 31/12/2021 là 19.300 tỷ đồng, tăng 3,57% so với cùng kỳ năm 2020; nợ xấu khoảng 208 tỷ đồng chiếm 1,08% tổng dư nợ.

5. Về phát triển các thành phần kinh tế

Tập trung xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2021-2025¹⁶; hỗ trợ doanh nghiệp, các thành phần kinh tế bị ảnh hưởng do

¹⁴ Xây dựng Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025.

¹⁵ Tổng dư nợ tín dụng lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa tính đến ngày 31/10/2021 là 9.280 tỷ đồng, chiếm 48,5% tổng dư nợ, trong đó: Ngân hàng thương mại là 5.869 tỷ đồng, ngân hàng chính sách là 3.411 tỷ đồng.

¹⁶ Kế hoạch 1984/KH-UBND, thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Điện

dịch Covid-19. Tăng cường công tác rà soát, bắt buộc chấm dứt hoạt động đối với các doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh không thực hiện các nghĩa vụ thuế, không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký trong thời gian dài¹⁷.

Trong năm 2021, dự kiến có 125 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký trên 2.230 tỷ đồng; 40 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động; trong năm có 58 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động kinh doanh; 25 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện địa điểm kinh doanh thực hiện thủ tục giải thể tự nguyện. Lũy kế đến hết năm 2021 toàn tỉnh có 1.220 doanh nghiệp đang hoạt động với tổng số vốn đăng ký 27.420 tỷ đồng và 500 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của các doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại địa phương.

Kinh tế tập thể và hộ kinh doanh tiếp tục được khuyến khích phát triển, dự ước năm 2021 thành lập mới 25 hợp tác xã, tổng số vốn điều lệ 80 tỷ đồng; có 3 HTX giải thể; toàn tỉnh hiện có 264 HTX với 10.335 thành viên, tổng số vốn điều lệ là 668 tỷ đồng. Dự ước năm 2021 thành lập mới 830 hộ kinh doanh, tổng số vốn đăng ký 168 tỷ đồng; toàn tỉnh hiện có 20.434 hộ kinh doanh với tổng số vốn đăng ký 7.095 tỷ đồng.

6. Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư

Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; chỉ đạo quyết liệt khắc phục hạn chế, yếu kém¹⁸. Tăng cường hoạt động gặp mặt, đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp nhất là trong bước thực hiện dự án đầu tư, phối hợp của các sở ngành trong giải quyết các thủ tục hành chính, đất đai, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Tiến hành rà soát, đánh giá tổng thể các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước đã được quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư; thực hiện phân loại và xử lý cụ thể cho từng dự án, nhất là các dự án chậm tiến độ.

Môi trường đầu tư kinh doanh có nhiều thay đổi và được cải thiện theo chiều hướng tích cực, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu đã tạo được sự tin nhiệm và sức thu hút lớn đối với các nhà đầu tư lớn trong cả nước. Trong năm 2021 đã đón tiếp các nhà đầu tư, tập đoàn lớn hàng đầu của đất nước đến tìm hiểu, khảo sát, nghiên cứu, ký kết thỏa thuận hợp tác với tỉnh như: Sun Group, FLC, Vingroup, Hải Phát, Flamingo, SGO, Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Tây Bắc... UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động phối hợp chặt chẽ với các nhà đầu tư trong giới thiệu vị trí, địa điểm đầu tư và tiến hành lập quy hoạch chi tiết, lập đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án có tiềm năng, triển vọng, xây dựng được mối quan hệ tin cậy, mở ra bức tranh tươi sáng về đầu tư của tỉnh

Biên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

¹⁷ Tính đến hết ngày 15/11/2021 có 250 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh bị bắt buộc chấm dứt hoạt động.

¹⁸ Năm 2020 chỉ số PCI của tỉnh đạt 62,62 điểm (giảm 1,49 điểm), giảm 02 bậc so với năm 2019 và xếp thứ 46 trên bảng xếp hạng toàn quốc, nằm trong nhóm các tỉnh có chỉ số Trung bình của cả nước, xếp thứ 8/14 tỉnh miền núi biên giới phía Bắc.

trong thời gian tới.

Trong năm 2021, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư cho 17 dự án (thuộc các lĩnh vực thủy điện, thương mại dịch vụ, nông - lâm nghiệp, công nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng) với tổng mức đầu tư đăng ký 6.276,649 tỷ đồng; trong năm có 06 dự án hoàn thành đi vào hoạt động với tổng vốn đầu tư 526,25 tỷ đồng. Luỹ kế có 226 dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư với tổng số vốn đăng ký là 35,78 nghìn tỷ đồng, trong đó: Có 149 dự án hoàn thành đi vào hoạt động với tổng số vốn thực hiện 9.783/10.757 tỷ đồng (bằng 90,9% số vốn đăng ký); 33 dự án đang thực hiện đầu tư với tổng số vốn giải ngân là 2.651/22.523 tỷ đồng (bằng 11,77% số vốn đăng ký), trong đó có 22 dự án chậm tiến độ¹⁹; chấm dứt hoạt động 44 dự án với tổng vốn đầu tư 2.500 tỷ đồng. Ban hành và thực hiện Kế hoạch 2109/KH-UBND ngày 8/7/2021, để triển khai các dự án đầu tư phát triển các khu đô thị, tạo nguồn vốn để đầu tư các dự án trọng điểm của tỉnh²⁰.

7. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công và các dự án trọng điểm của tỉnh

7.1. Thực hiện kế hoạch đầu tư công trong năm 2021

Chủ động rà soát hoàn thiện và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tuân thủ quy định, đảm bảo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên và gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; thực hiện đầu tư trọng tâm, trọng điểm, khắc phục triệt để tình trạng đầu tư dàn trải, nợ đọng xây dựng cơ bản²¹; tăng cường phân cấp, phân quyền rõ ràng hơn cho chính quyền cấp huyện để chủ động linh hoạt trong tổ chức thực hiện²².

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm của tỉnh; UBND tỉnh đã quyết định thành lập Tổ công tác đơn đốc giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2021, sát sao chỉ đạo, đơn đốc đẩy nhanh tiến độ, chất lượng và giải ngân thanh toán vốn đầu tư công. Tuy nhiên, vẫn còn nguồn vốn chưa được Trung ương giao kế hoạch trung hạn nên chưa có cơ sở để tỉnh giao chi tiết: Tổng số vốn năm 2021 được Thủ tướng Chính phủ giao là 2.589.428 triệu đồng; tổng số vốn NSNN đã được phân bổ chi tiết là 2.143.653 triệu đồng, bằng 82,9% số vốn Thủ tướng Chính phủ giao; luỹ kế giải ngân đến 24/11/2021 là

¹⁹ Trong đó: (1) Các dự án trồng Mắc ca, trồng cây ăn quả, trồng rừng sản xuất: 06 dự án; (2) Các dự án thủy điện: 04 dự án; (3) Các dự án Khu liên hợp thể thao, Khu du lịch sinh thái: 02 dự án; (4) Các dự án Chợ, Bến xe: 02 dự án; (5) Các dự án Chăn nuôi: 02 dự án; (6) Các dự án Xăng dầu: 05 dự án; (7) Các dự án xử lý rác thải: 01 dự án.

²⁰ Đến thời điểm hiện tại có 08/8 dự án được thông qua kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án có thu hồi đất; có 02 dự án đã hoàn chỉnh công tác quy hoạch và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; 03 dự án đang hoàn thiện công tác quy hoạch và hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; 03 dự án triển khai theo hướng thực hiện các thủ tục về công tác xử lý đất đai, tài sản để bàn giao lại cho địa phương quản lý và tổ chức đấu giá đất xây dựng công trình theo quy hoạch; thực hiện đấu giá thành công 01 dự án.

²¹ Bố trí dứt điểm cho thu hồi ứng và dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, trong đó NSWT là 30 dự án với tổng số vốn là 1.377.623 trđ; NSDP cấp tỉnh quản lý là 27 dự án với tổng số vốn là 701.226 trđ. Có 9 dự án cấp tỉnh quản lý chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026 - 2030 với tổng số vốn là 448.274 trđ, chiếm 4,3% kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025. 100% dự án giao kế hoạch vốn trung hạn được phê duyệt chủ trương đầu tư; đến nay còn 04 dự án NSDP (số vốn là 83.100 trđ) và 01 nhiệm vụ chỉ hỗ trợ và 02 Đề án (Đề án 79, Đề án hậu tái định cư thủy điện Sơn La) NSTW (số vốn là 1.689.615 trđ) chưa được giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn.

²² Dành tối đa không quá 30% nguồn vốn ngân sách địa phương để bổ sung cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố, phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố, tạo sự linh hoạt trong điều hành, triển khai thực hiện.

1.171.215 triệu đồng, đạt 45,1% kế hoạch vốn trung ương giao và đạt 54,6% kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết của tỉnh; ước giải ngân đến 31/01/2022 là 2.041.653 triệu đồng, đạt 95,2% kế hoạch vốn đã được phân bổ chi tiết.

7.2. Tình hình thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh năm 2021

Chỉ đạo quyết liệt, sát sao, giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của nhiều dự án trọng điểm kéo từ các kỳ kế hoạch trước nhất là các nội dung liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng, cân đối nguồn lực. Với quyết tâm cao, thực hiện công tâm, minh bạch, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, kiên quyết xử lý các trường hợp sai phạm, chây ì, chống đối, đã tạo được sự đồng thuận, hiệu ứng lan toả đến các tầng lớp Nhân dân, doanh nghiệp,... những ách tắc, trì trệ kéo dài của nhiều dự án trọng điểm được khơi thông. Dự án Giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư theo quy hoạch, các điểm tái định cư thực hiện Dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên có quy mô lớn, phức tạp nhất từ trước đến nay đã được thực hiện hoàn thành trong thời gian rất ngắn đã tạo hiệu ứng rất tích cực đối với quá trình triển khai công tác GPMB các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; các dự án bị đình trệ nhiều năm được đẩy nhanh tiến độ (trong đó có dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng): Dự án đường 60m, Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung, Chương trình phát triển đô thị vay vốn WB, Hồ chứa nước Ảng Cang, Dự án Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 thành phố Điện Biên Phủ, Đường nội thị giai đoạn I (trục 42m), huyện Mường Ảng, ...; tiến độ thực hiện chuẩn bị đầu tư, thi công các dự án khởi công mới được triển khai nhanh chóng, trong đó có các dự án trọng điểm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư để khởi công xây dựng khi được phân bổ chi tiết kế hoạch vốn như: Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, tỉnh Điện Biên; Dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế, xã hội, tỉnh Điện Biên; Hồ chứa Huổi Trạng Tai, huyện Điện Biên,... Xây dựng Kế hoạch đầu tư xây dựng và di chuyển các cơ quan tỉnh vào Khu trung tâm hành chính, chính trị tỉnh Điện Biên. Tích cực, chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và ACV để hoàn thiện các thủ tục về phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, đảm bảo các điều kiện để triển khai khởi công dự án đầu tư xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên trong thời gian sớm nhất.

II.2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

1. Giáo dục - Đào tạo

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh giản mạng lưới trường, lớp học, tổ chức bộ máy các trung tâm, đơn vị sự nghiệp các cấp; hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếp tục được củng cố, tăng cường đầu tư nâng cấp²³; tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến trường tiếp tục được duy trì ổn định, trong đó tăng nhẹ đối với tỷ lệ huy động học sinh 11-14 tuổi học THCS và tỷ lệ học sinh 15-18 tuổi

²³ Tỷ lệ trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 74,87%; tỷ lệ trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đạt 70,9%.

học THPT và tương đương²⁴. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công kỳ thi THPT quốc gia; Triển khai đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông. Linh hoạt trong việc chỉ đạo tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo thích ứng an toàn, vừa hoàn thành chương trình kế hoạch năm học vừa đảm bảo an toàn trong công tác phòng chống dịch bệnh. Công tác giáo dục, đào tạo vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh theo đúng quy định.

Tuyển mới năm học 2021-2022 hệ chính quy của 03 trường cao đẳng đạt 89,4% kế hoạch (782/875 người)²⁵. Đào tạo nghề của Trường Cao đẳng Nghề, 10 huyện, thị, thành phố và của các cơ sở dạy nghề khác dự ước thực hiện đạt 101,6% kế hoạch²⁶. Ngoài ra, một số trường cao đẳng tiếp tục tổ chức tốt các loại hình liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ, đại học; mở rộng quy mô đào tạo các hệ trung cấp không chính quy và bồi dưỡng các hệ đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

2. Y tế, dân số, chăm sóc trẻ em

Trong năm 2021, ngành Y tế chủ yếu tập trung thực hiện nhiệm vụ phòng chống đại dịch Covid-19 và công tác y tế trên địa bàn theo kế hoạch đảm bảo phù hợp với tình hình diễn biến của dịch. Trong đợt cao điểm dịch bệnh ở các tỉnh thành phía Nam, tỉnh Điện Biên đã có 04 đợt cử cán bộ y tế với tổng số 101 cán bộ tham gia hỗ trợ tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh điều trị bệnh nhân COVID-19 với kết quả và tinh thần trách nhiệm, được các tỉnh bạn đánh giá rất cao. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như: Tổng số lượt khám bệnh đạt 745.997 lượt người, giảm 12,7% so với cùng kỳ năm trước; Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã là 91,5%; Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị SDD cân nặng/tuổi xuống còn 15,6% và giảm SDD thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) xuống còn 25%; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên 98,9% đều vượt chỉ tiêu kế hoạch và cao hơn kết quả năm trước. Chỉ tiêu về tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi là 35,9‰ và tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi là 41,7‰ không đạt kế hoạch và tăng cao hơn so với cùng kỳ năm trước lần lượt là 4,9‰ và 5,5‰. Bình quân 12,2 bác sĩ/1 vạn dân (không đạt mục tiêu kế hoạch); mức giảm tỷ lệ sinh tiếp tục duy trì ở mức 0,5‰; tỷ lệ phát triển dân số là 1,8% (đạt mục tiêu kế hoạch); quy mô dân số năm 2021 ước đạt 624.482 nghìn người.

Công tác Bảo vệ và chăm sóc trẻ em luôn được các cấp quan tâm, triển khai

²⁴ Toàn tỉnh hiện có 610 cơ sở giáo dục, trong đó có 464 trường mầm non và phổ thông, giảm 06 trường so với năm 2020 (gồm giảm 08 trường TH; tăng 02 trường THCS), với 7.339 nhóm, lớp; 203.766 học sinh mầm non và phổ thông, tăng 38 nhóm, lớp và tăng 2.396 học sinh so với thực hiện năm 2020, đạt 101,2% kế hoạch. Toàn tỉnh hiện có 7.828 phòng học (trong đó 72,4% phòng học kiên cố). Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi đến nhà trẻ đạt 45,2%; số trẻ 3-5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,6%; số trẻ 5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 99,9%. Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,9%; trẻ 6-10 tuổi đi học tiểu học đạt 99,9%. Huy động trẻ 11 tuổi vào lớp 6 đạt 97,6%; trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt 97%. Huy động trẻ 15 tuổi học THPT đạt 72,8%; trẻ 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 68%.

²⁵ Trong đó: trường cao đẳng Sư phạm tuyển sinh vượt 0,8% KH, trường cao đẳng Y tế đạt 100% KH, riêng trường cao đẳng KTKT Điện Biên chỉ đạt 78,2% KH.

²⁶ Tuyển mới chính quy của 03 trường cao đẳng là 782/875 người đạt 89,4% kế hoạch (gồm hệ cao đẳng 368/505 sinh viên, đạt 72,9% KH; hệ trung cấp 414/370, đạt 111,9 KH); đào tạo hệ cao đẳng, trung cấp vừa làm vừa học là 220 người, đạt 100% KH; bồi dưỡng các hệ là 1.806 người đạt 122,9% KH; đào tạo nghề là 8.185 người, đạt 97,4% KH (trong đó riêng sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng là 7.685 người); liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ và đại học là 619 người, giảm so với cùng kỳ năm trước.

theo kế hoạch. Ước đến hết năm 2021, trên địa bàn toàn tỉnh còn 7.846 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt²⁷. Tiếp tục duy trì quy mô nuôi dưỡng 80 cháu tại Trung tâm Bảo trợ xã hội và 186 cháu là trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS Điện Biên Phủ. Quan tâm, hỗ trợ kịp thời trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Duy trì tốt việc quản lý cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

3. Văn hoá, thể dục thể thao, phát thanh, truyền hình và thông tin truyền thông

3.1. Văn hóa, thể dục thể thao

Các sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch tổ chức trên địa bàn tỉnh trong dịp đầu xuân Tân Sửu (trước thời điểm dịch Covid-19 diễn biến phức tạp), đã tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong cộng đồng các dân tộc; linh hoạt tổ chức các giải thi đấu thể thao, nhất là tổ chức Đại hội TDTT cấp xã, phường, thị trấn và các chương trình văn hóa, văn nghệ phục vụ nhân dân phù hợp với tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản văn hóa và công tác nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, lập hồ sơ khoa học các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện²⁸.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được thực hiện gắn kết với phong trào “Xây dựng nông thôn mới” có tác động thiết thực đến các mặt của đời sống xã hội, nhất là xây dựng nếp sống văn minh ở cơ sở²⁹. Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng phát triển cả về số lượng và chất lượng góp phần nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh³⁰; thể thao thành tích cao tham gia các giải thi đấu khu vực và toàn quốc đạt kết quả khá³¹.

3.2. Hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình

Hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch, đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền và nhu cầu của nhân dân. Tập trung thực hiện tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước, địa phương đến với đông đảo người dân, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, tuyên truyền Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, kịp thời truyền đạt, lan toả chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, cấp uỷ, chính

²⁷ Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt năm 2021 tăng 3,76 lần so với năm 2020 là do Sở Lao động – TBXH chuẩn xác lại số liệu lũy kế.

²⁸ Dự ước trong năm 2021 lập được 02 hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào danh mục DSVH phi vật thể quốc gia; lũy kế đến năm 2021 đã có 12/17 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục DSVH phi vật thể quốc gia; có 233 hiện vật mới được sưu tầm, nâng tổng số hiện vật có trong bảo tàng và các điểm di tích đến cuối kỳ báo cáo là 10.031 hiện vật.

²⁹ Dự ước năm 2021 toàn tỉnh có 70,3% số gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 62,5% số thôn, bản đạt danh hiệu thôn, bản văn hóa; 71,4% số phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

³⁰ Dự ước số người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên năm 2021 đạt 189.985 người, chiếm 31% trên tổng số dân toàn tỉnh; 25.100 gia đình thể thao chiếm 20% trên tổng số gia đình toàn tỉnh.

³¹ Dự ước năm 2021 thành lập các đoàn vận động viên tham gia 05 giải thi đấu khu vực và toàn quốc đạt 17 huy chương các loại, đạt 60,7% kế hoạch năm.

quyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân. Phát thanh, truyền hình được đầu tư, nâng cấp theo hướng hiện đại; tăng thời lượng và chất lượng các chương trình, đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền và nhu cầu của Nhân dân.

4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội và giảm nghèo

Giải quyết việc làm và đào tạo nghề: Ước thực hiện năm 2021 đã giải quyết việc làm mới cho 9.036 lao động, giảm 4,24% so với năm 2020 (nguyên nhân chủ yếu do sụt giảm số lao động tuyển dụng vào các doanh nghiệp ngoài tỉnh), đạt 102,68% KH/năm³². Tuyển mới và đào tạo nghề cho 8.185 người, đạt 101,05% kế hoạch. Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở khu vực thành thị dự ước khoảng 3,07% tăng 0,13 điểm % so với năm 2020.

Các chính sách xã hội như trợ cấp, cứu đói, cấp phát bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội tiếp tục thực hiện tốt³³. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hoá trong việc làm nhà ở cho các gia đình chính sách, hộ nghèo vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; trong năm 2021, Quỹ “vì người nghèo” các cấp đã kêu gọi vận động đóng góp, ủng hộ được 84.079 triệu đồng (trong đó kinh phí do Bộ Công an vận động hỗ trợ 55 tỷ đồng, kinh phí do lãnh đạo tỉnh và Ủy ban MTTQ các cấp kêu gọi ủng hộ là 29,079 tỷ đồng), tăng cao so với kết quả vận động trong những năm gần đây; tập trung chỉ đạo và tổ chức triển khai thực chủ trương của Bộ Công an về hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo huyện Điện Biên Đông, dự kiến sẽ hoàn thành việc hỗ trợ cho khoảng 1.027 hộ gia đình làm xong nhà trước Tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Ngoài việc tập trung nguồn lực từ ngân sách cho mục tiêu giảm nghèo, tỉnh còn tập trung thu hút nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách, tạo được việc làm, góp phần tạo sinh kế và thu nhập ổn định cho người lao động góp phần thực hiện tốt mục tiêu xóa đói giảm nghèo bền vững (điển hình như việc thu hút các nhà đầu tư vào phát triển trồng cây Mắc ca trên địa bàn). Ước thực hiện năm 2021: Tổng số hộ nghèo toàn tỉnh còn 36.374 hộ, chiếm tỷ lệ 26,76%, giảm 3,21% so với năm 2020 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020), trong đó, tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo 30a giảm từ 43,14% năm 2020 xuống còn 38,64% năm 2021. Tính theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ), sơ bộ tổng số hộ nghèo năm 2021 toàn tỉnh dự kiến khoảng 47.905 hộ, chiếm tỷ lệ 35,38%; tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo khoảng 50,72%.

Các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68, Nghị quyết số 116, Nghị quyết số 126 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg được thực hiện đầy đủ, kịp thời: Tính đến ngày 01/11/2021, đã thực hiện hỗ trợ cho 1.812 người sử dụng lao động, 26.863 người lao động, với tổng số tiền là: 27.872

³² Trong đó: Thông qua vay vốn hỗ trợ việc làm cho 1.111 người; xuất khẩu lao động 45 người; tuyển dụng vào các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh là 2.320 người (trong đó doanh nghiệp ngoài tỉnh 1.805 người, giảm 1.030 người so với năm 2020); tuyển dụng vào cơ quan HCSN, đảng, đoàn thể là 454 người; lao động theo chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác và tự tạo việc làm là 5.106 người.

³³ Đã chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho 16.008 đối tượng theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, tăng 547 đối tượng so với năm 2020. Tổ chức thăm hỏi tặng quà cho 49.729 người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo trong dịp Tết Nguyên đán, trị giá 18.296,4 triệu đồng; Tổ chức cấp phát 332,85 tấn gạo cứu đói dứt bữa nhân dịp Tết Nguyên đán cho 5.359 hộ, 22.190 nhân khẩu; cứu đói giáp hạt 835,275 tấn gạo cho 19.913 hộ, 55.685 nhân khẩu.

triệu đồng³⁴.

Về công tác phòng, chống bệnh xã hội: Ước năm 2021, số người được điều trị thay thế bằng thuốc Methadone và Buprenorphine tại 08 cơ sở điều trị và 35 điểm cấp phát thuốc là 2.500 bệnh nhân (đạt 71,8% KH); tổ chức cai nghiện ma túy cho 907 lượt người. Công tác phòng chống HIV/AIDS tiếp tục được đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực, tốc độ lây nhiễm đã cơ bản được kiểm soát trong năm, phát hiện mắc mới 73 ca, giảm 02 ca so với cùng kỳ. Tính đến 30/9/2021, có 120/129 xã, phường, thị trấn thuộc 10/10 huyện, thị xã, thành phố có người nhiễm HIV, Tổng số tích lũy toàn tỉnh có 7.583 ca nhiễm HIV.

II.3. Khoa học công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tiếp tục được tăng cường. Hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ có bước chuyển biến tích cực, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên lĩnh vực nông nghiệp³⁵. Năm 2021 triển khai thực hiện 37 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong đó 13 nhiệm vụ cấp quốc gia và 24 nhiệm vụ cấp tỉnh. Hoạt động dịch vụ kiểm định, kiểm nghiệm được thực hiện thường xuyên, đã thực hiện kiểm định và hiệu chuẩn được 857 phương tiện đo (PTĐ) các loại, kiểm nghiệm mẫu nước sinh hoạt, mẫu thức ăn chăn nuôi, phân bón,...

II.4. Tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý các cơ sở trong việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường được tăng cường³⁶. Thực hiện kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động cấp phép, khai thác khoáng sản, hành vi gây ô nhiễm và hủy hoại môi trường của các cơ sở sản xuất. Triển khai điều tra đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn đến 2025; Đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai tỉnh Điện Biên, xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Ban hành Kế hoạch khai thác vị trí, khu vực đổ thải, Kế hoạch thực hiện thăm dò, khai thác, sử dụng đất làm vật liệu san lấp làm cơ sở phục vụ Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên và các dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên.

Tổ chức triển khai lập Quy hoạch sử dụng đất năm 2021 và thời kỳ 2021-2030 của cấp huyện; thực hiện rà soát bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác năm 2021

³⁴ Gồm: Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Hỗ trợ bằng tiền đối với các đơn vị SDLĐ, NLĐ (tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương, ngừng việc, NLĐ mang thai, nuôi con nhỏ chưa đủ 6 tuổi); Hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế; Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật giữ chức danh nghệ nghiệp hạng IV; Hỗ trợ người lao động là hướng dẫn viên du lịch; Hỗ trợ các hộ kinh doanh; Hỗ trợ các đơn vị SDLĐ vay vốn để trả lương ngừng việc; Hỗ trợ bằng tiền đối với các đơn vị SDLĐ và NLĐ, giảm mức đóng BHTN cho các đơn vị SDLĐ từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp...

³⁵ Lĩnh vực nông nghiệp chiếm 45,8%; lĩnh vực công nghệ thông tin chiếm 8,3%, lĩnh vực văn hoá xã hội và du lịch chiếm 29,2%; lĩnh vực y tế - giáo dục chiếm 4,2%, lĩnh vực khác chiếm 12,5%.

³⁶ Cấp 02 giấy phép khai thác đá làm VLXD TTT; thu hồi 01 giấy phép khai thác khoáng sản.

trên địa bàn tỉnh³⁷.

II.5. Công tác tư pháp, nội vụ, thanh tra và phòng chống tham nhũng

1. Công tác tư pháp

Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện, bám sát vào Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND và chương trình trọng tâm của ngành Tư pháp trong năm 2021. Chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL được cải thiện, từng bước được nâng lên bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi của văn bản. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành trong các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, đăng ký và quản lý hộ tịch, hỗ trợ tư pháp; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ tư pháp bảo đảm minh bạch và an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự,... đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Việc xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, thực hiện sát sao.

2. Công tác dân tộc, tôn giáo

Triển khai các chương trình dự án, chính sách dân tộc đến với đồng bào dân tộc thiểu số kịp thời, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chương trình: chuyên mục “Dân tộc và Phát triển” (12 chương trình truyền hình, 48 chương trình phát thanh); phê duyệt 1.241 người có uy tín, cấp phát Báo Dân tộc và phát triển, Báo Điện Biên Phủ đạt 100% kế hoạch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý thực hiện các chương trình dự án, chính sách dân tộc. Xây dựng, ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Quan tâm giải quyết kịp thời các nhu cầu tôn giáo chính đáng của chức sắc, tổ chức tôn giáo. Thường xuyên xây dựng, củng cố mối quan hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, trưởng điểm nhóm tôn giáo³⁸. Hướng dẫn, tuyên truyền, vận động chức sắc, tín đồ thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và tích cực hưởng ứng, tham gia ngày hội toàn dân đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Kết nối với các tổ chức, cá nhân tôn giáo tích cực tham gia

³⁷ Thực hiện giao đất cho 22 tổ chức tại 32 vị trí với diện tích 1.740,99ha (trong đó giao đất rừng đặc dụng cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé với diện tích 1.598,38ha); Thu hồi đất 07 tổ chức giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất và địa phương quản lý theo quy hoạch với diện tích 6,9ha; Cho 26 tổ chức thuê đất tại 34 vị trí với diện tích 588,48ha; Ký hợp 42 đồng thuê đất với 25 tổ chức với diện tích 200,9ha; Hủy hiệu lực thi hành quyết định thuê đất 01 đơn vị. Cấp 76 giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của 44 tổ chức với diện tích 93,81ha và 7 giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé với diện tích 1.598,38ha. Giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 5/7/2021.

³⁸ Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 26/2/2021 Kế hoạch công tác đối với đạo Tin lành giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Văn bản số 248/UBND-NC, ngày 09/4/2021 về tăng cường công tác đối với "Hội thánh của Đức Chúa trời mẹ" và "Ấn điển cứu rỗi"; Báo cáo số 253/BC-UBND ngày 14/4/2021 về báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ....

hoạt động từ thiện xã hội, hỗ trợ giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn và ủng hộ cho công tác phòng chống dịch Covid-19.

3. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Xây dựng, ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo định hướng của Chính phủ. Đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện³⁹, duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính⁴⁰; tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các giải pháp về phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử⁴¹. Thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, nâng cao chất lượng chuyên môn, đạo đức của cán bộ công chức trong thực thi công vụ.

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026: Toàn tỉnh đã có 366.121/366.340 cử tri đi bỏ phiếu, đạt tỷ lệ 99,94%, là tỉnh có tỷ lệ cử tri đi bầu cao thứ 12 trong cả nước. Trong đó có 4 đơn vị hành chính cấp huyện (Thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay, huyện Tuần Giáo, huyện Mường Ảng) và 100/129 xã, phường, thị trấn có tỷ lệ cử tri đạt 100%. Đã bầu được 06 đại biểu Quốc hội, 52 đại biểu HĐND cấp tỉnh, 322 đại biểu HĐND cấp huyện và 2.711 đại biểu HĐND cấp xã, đảm bảo theo đúng luật định. Thực hiện hoàn thành công tác bầu cử, kiện toàn các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh và các thành viên Thường trực HĐND, thành viên UBND tỉnh tại kỳ họp thứ nhất, HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính theo Nghị định số 107, 108/NĐ-CP của Chính phủ được thực hiện khẩn trương: Đã thực hiện rà soát và xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; đang triển khai rà soát và xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Hoạt động kiểm tra, thanh tra tiếp tục được tăng cường và đạt kết quả tích cực: Thanh tra các cấp, các ngành đã triển khai được 148 cuộc thanh tra, kiểm tra trong đó: 65 cuộc thanh tra hành chính và 83 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra hành chính phát hiện 15 tổ chức và 88 cá nhân vi phạm có sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 8.833 triệu đồng⁴²; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã phát hiện 42 cá nhân, 64 tổ chức có vi phạm; kiến nghị thu hồi 799,8

³⁹ Kế hoạch Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 4801/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về Cải cách hành chính Nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Tổ chức tự chấm điểm, thu thập tài liệu kiểm chứng chấm điểm chỉ số CCHC năm 2021 của tỉnh, tổ chức Hội nghị công bố chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện năm 2020; Tham mưu sửa đổi bổ sung Đề án chấm điểm chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện năm 2021

⁴⁰ Chỉ số CCHC năm 2020 của tỉnh đạt 84,69/100 điểm, xếp thứ 25/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 02 bậc so với năm 2019.

⁴¹ 100% cơ quan Nhà nước các cấp thực hiện gửi nhận văn bản điện tử ký số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến 587 thủ tục mức độ 4, 104 thủ tục mức độ 3; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia đạt 93%.

⁴² Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 6.269,272 triệu đồng và 3.046,2 m² đất; giảm trừ qua thanh quyết toán, xử lý khác 1.269,37 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 8 tổ chức và 72 cá nhân.

triệu đồng; ban hành 98 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 1.346,9 triệu đồng.

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được giải quyết ngay từ cơ sở⁴³. Thực hiện hiệu quả việc tổ chức đối thoại với công dân; kịp thời giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội nhất là dịp bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ công tác phòng, chống tham nhũng; chú trọng tăng cường hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; hoàn thành kê khai, công khai tài sản, thu nhập lần đầu trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

II.6. Công tác quốc phòng - an ninh và đối ngoại

1. Quốc phòng - An ninh

Thực hiện tốt công tác quân sự quốc phòng địa phương, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Tổ chức thành công cuộc diễn tập KVPT tỉnh năm 2021, các cuộc DTKV phòng thủ cấp huyện theo kế hoạch. Tình trạng di cư tự do và vượt biên trái phép tiếp tục được ngăn chặn, phòng ngừa. Tăng cường lực lượng, phương tiện kiểm soát chặt chẽ các đường mòn, lối mở trên biên giới để ngăn chặn tình trạng nhập cảnh trái phép vào địa bàn tỉnh, kết hợp với phòng, chống dịch bệnh Covid-19⁴⁴; kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng hàng rào biên giới Việt - Trung do Trung Quốc thực hiện tuân thủ theo Hiệp định và Quy chế quản lý biên giới giữa Chính phủ 2 nước đã ký kết.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đặc biệt an ninh trên tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào và các địa bàn vùng sâu, vùng xa được giữ vững, ổn định, không phát sinh vấn đề phức tạp. Các lực lượng chức năng đã chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể nắm chắc tình hình, tích cực mở các đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, nhất là các loại tội phạm về ma túy, mua bán người, kinh tế, môi trường⁴⁵...; giải quyết tốt các vấn đề về dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, di cư tự do, vi phạm quy chế biên giới⁴⁶; phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tà đạo. Đảm bảo tuyệt đối an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng của tỉnh nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

⁴³ Các cấp, các ngành đã tổ chức tiếp 892 lượt với 1.118 người, trong đó có 11 đoàn đồng người. Tổ chức tiếp nhận và giải quyết 1.770 đơn thư (khiếu nại 69 đơn; tố cáo 83 đơn, đơn thư kiến nghị, phản ánh là 1.614 đơn).

⁴⁴ Duy trì 76 tổ, chốt với 504 cán bộ chiến sỹ.

⁴⁵ Phát hiện, bắt giữ 832 vụ, 921 đối tượng phạm tội về ma túy (tăng 188 vụ so với cùng kỳ năm 2020); thu giữ 129,27 kg heroin, 46,55kg ma túy tổng hợp, 4,6 kg thuốc phiện, 03 khẩu súng tự chế, 01 ô tô, 90 xe máy, 234 điện thoại di động các loại...; điều tra làm rõ 134 vụ phạm tội về TTXH (số vụ phạm tội về TTXH giảm 46 vụ so với cùng kỳ năm 2020), phát hiện, xử lý 134 vụ vi phạm trong lĩnh vực kinh tế, môi trường (tăng 10 vụ so với cùng kỳ năm 2020); tai nạn giao thông xảy ra 24 vụ, làm chết 10 người, bị thương 24 người (giảm 06 vụ, số người chết không tăng không giảm, số người bị thương tăng 01 người so với cùng kỳ năm 2020), Cháy nổ xảy ra 15 vụ, tài sản ước tính khoảng hơn 6,26 tỷ đồng. Phát hiện bắt giữ, xử lý 5 vụ, 31 đối tượng về hành vi tổ chức cho người khác xuất nhập cảnh; xử lý 13 vụ, 48 người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam,...

⁴⁶ Phát hiện bắt giữ, xử lý 5 vụ, 31 đối tượng về hành vi tổ chức cho người khác xuất nhập cảnh; xử lý 13 vụ, 48 người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam,...

2. Công tác đối ngoại: Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); tỉnh Chiang Rai (Thái Lan). Phối hợp chặt chẽ với các nước trong việc cung cấp, trao đổi thông tin, hỗ trợ để thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19. Duy trì và mở rộng quan hệ với các Đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ thông qua các cuộc tiếp xúc, làm việc và hoạt động thăm hỏi, chúc mừng nhân các sự kiện quan trọng, tạo ấn tượng, tình cảm tốt đẹp. Tiếp tục vận động và sử dụng có hiệu quả nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ⁴⁷.

II.7. Công tác phòng, chống và tác động ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

1. Công tác phòng, chống dịch bệnh

Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai đồng bộ, chủ động thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả theo chỉ đạo của Trung ương, giải pháp của tỉnh; tuân thủ nguyên tắc “ngăn chặn, phát hiện, cách ly, khoanh vùng, dập dịch” và phương châm “4 tại chỗ”; thực hiện phong tỏa chặt chẽ, gọn các ổ dịch, nguồn lây trong thời gian ngắn nhất và tiến hành xét nghiệm thân tốc, mở rộng đối tượng, địa bàn không để lọt ca nhiễm bệnh. Duy trì các tổ, chốt kiểm soát dịch tại các lối mở, đường biên giới, trạm khai báo y tế trên các tuyến quốc lộ, sân bay để kiểm soát người vào tỉnh. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 bằng phần mềm DienBien Guard, áp dụng thống nhất 03 nền tảng công nghệ trong phòng chống dịch Covid-19 (PC-COVID, VN-eID, Sổ sức khỏe điện tử), phần mềm nền tảng quản lý tiêm chủng, để cập nhật xác thực thông tin tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Kịp thời triển khai chuyển trạng thái, phương thức phòng chống dịch bệnh theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế phù hợp với tình hình cụ thể của tỉnh.

2. Tác động ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

Dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát nhiều đợt trên phạm vi cả nước, lây lan nhanh, xâm nhập sâu vào nhiều trung tâm kinh tế lớn. Trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện 03 đợt dịch Covid-19 gây ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân và sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, do có giải pháp ứng phó với dịch bệnh linh hoạt, phù hợp nên đã giảm bớt tác động tiêu cực. Khu vực chịu thiệt hại nặng nề nhất là lĩnh vực thương mại, dịch vụ: Lượng khách du lịch chỉ đạt 37,9% kế hoạch, giảm 1,7 điểm % so với năm 2020; tổng thu từ hoạt động du lịch đạt 43,2% kế hoạch, giảm 2,24 điểm % so với năm 2020; các dịch vụ vui chơi giải trí, ăn uống, kinh doanh khách sạn giảm mạnh; Khối lượng vận chuyển hành khách giảm 25%, doanh thu giảm 23,84% so với năm 2020; Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa giảm 35,2% so với năm 2020. Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phải cắt giảm lao động, giảm giờ làm; tạo việc làm mới giảm so với năm 2020; tỷ trọng việc làm

⁴⁷ Tiếp nhận hỗ trợ của 06 tổ chức: Tầm nhìn Thế giới; tổ chức VFE/Thụy Sĩ; tổ chức Trẻ em Rộng xanh; Nhóm Thiện nguyện E2K-Hà Nội và Ủy ban tương trợ người Việt tại CHLB Đức; Đại sứ quán Luxembourg tại CHDCND Lào. Tổng giá trị viện trợ ước đạt 970.579 USD tương đương 22.323,3 triệu đồng.

phi chính thức lớn, thu nhập thấp và cùng với tình trạng nhiều người đi lao động ở ngoại tỉnh nghỉ việc và trở về địa phương là thách thức lớn đối với phát triển kinh tế, đảm bảo ổn định đời sống của nhân dân và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Hoạt động giáo dục đào tạo gặp khó khăn, phải điều chỉnh kế hoạch dạy học, phương thức dạy học,... gây xáo trộn, ảnh hưởng lớn đến hoạt động của giáo viên, học sinh và phụ huynh. Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trên cả nước, khu vực và trên địa bàn tỉnh là áp lực, thách thức rất lớn cho công tác phòng chống dịch bệnh; tỉnh đã phải huy động nhiều nguồn nhân lực, vật lực và triển khai đồng bộ, đồng loạt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

II.8. Đánh giá chung về kết quả đạt được

Trong bối cảnh khó khăn và nhiều thách thức nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt, sâu sát, linh hoạt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, sự đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc, cùng với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đã đạt được nhiều kết quả nổi bật như sau:

(1) Kinh tế trong thời gian 06 tháng cuối năm có xu hướng phục hồi và tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực, dự ước cao hơn so với mức tăng trưởng chung của cả nước khoảng 3,52 - 4,02 điểm % và đứng thứ 2 về tốc độ tăng trưởng trong số 9 tỉnh khu vực Trung du và miền núi phía Bắc⁴⁸. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt mục tiêu kế hoạch đề ra, tăng cao so với năm 2020 (đạt 117,83% dự toán giao; riêng thu nội địa tăng 14,76% so với năm 2020), là năm đầu tiên sau nhiều năm, tất cả các địa phương cấp huyện đều đạt chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn theo dự toán được giao.

(2) Lĩnh vực xây dựng, công nghiệp có tốc độ tăng trưởng cao, đóng góp lớn vào mức tăng trưởng chung của kinh tế, nhiều dự án xây dựng mở rộng đô thị được xúc tiến, thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. Đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp và có nhiều chuyển biến tích cực, đã thu hút được thêm nhiều nhà đầu tư quan tâm đầu tư phát triển các dự trồng cây Mắc Ca theo hướng phát triển trở thành cây trồng chủ lực của tỉnh; nhiều cây công nghiệp, ăn quả bước vào thời kỳ kinh doanh cho năng suất cao, sản lượng lớn, giá bán tăng nên có hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2021 khá tốt.

(3) Lưu thông hàng hoá và dịch vụ thương mại từng bước được phục hồi, lấy lại đà tăng trưởng; dịch vụ bưu chính viễn thông tiếp tục tăng trưởng khá; giao thông hàng không có điểm nhấn mới với việc có thêm hàng không mới sử dụng tàu bay phản lực, mở đường bay thẳng đến các trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước bằng phương thức bay hiện đại, tạo tiền đề thuận lợi cho kết nối và phát triển.

(4) Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện rõ rệt, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế tiếp tục tăng cao. Thu hút đầu tư có chuyển biến rất tích cực, nhận được sự quan tâm khảo sát, đăng ký đầu tư của nhiều nhà đầu tư, tập đoàn lớn như Sun Group, FLC, Vingroup, Hải Phát, Flamingo; nhiều dự án triển

⁴⁸ Chỉ đứng sau tỉnh Yên Bái là 7,11% và đứng trên các tỉnh Sơn La 2,2%, Hòa Bình 2,66%, Cao Bằng 3,33%, Lai Châu 3,41%, Bắc Cạn 3,73%, Hà Giang 5,06%, Lào Cai 5,33%, Tuyên Quang 5,67%.

vọng, có khả năng tạo động lực cho phát triển đang được gấp rút nghiên cứu quy hoạch và triển khai thực hiện.

(5) Tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm được đẩy nhanh, đặc biệt là Dự án GPMB, hỗ trợ tái định cư theo quy hoạch, các điểm tái định cư thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên có quy mô lớn, phức tạp nhất từ trước đến nay đã được thực hiện hoàn thành trong thời gian rất ngắn; khơi thông điểm nghẽn về GPMB, giải quyết dứt điểm các dự án đình trệ kéo dài nhiều năm như Dự án đường 60m, Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung... được dư luận và Nhân dân đồng tình ủng hộ cao, tạo hiệu ứng lan toả sâu rộng, góp phần thay đổi nhận thức, có ảnh hưởng tích cực đến các tầng lớp Nhân dân, doanh nghiệp... trên địa bàn tỉnh.

(6) Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 99,94%, là tỉnh có tỷ lệ cử tri đi bầu cao thứ 12 trong cả nước. Kịp thời tham mưu xây dựng ban hành và triển khai thực hiện đồng bộ các Nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động đề cụ thể hoá và nhanh chóng thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(7) Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện kịp thời, nhất là các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19; huy động nguồn lực hỗ trợ làm nhà ở, nhà Đại đoàn kết cho các gia đình chính sách, hộ nghèo vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đạt kết quả nổi bật. Giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa thể thao, phát thanh truyền hình có nhiều tiến bộ.

(8) Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được triển khai đồng bộ, chủ động, linh hoạt, không chểnh mảng, kiểm soát tốt các đợt dịch bệnh trên địa bàn theo đúng tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, giảm tác động ảnh hưởng xuống mức thấp nhất để tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, xã hội. Đã kịp thời cử 04 đợt cán bộ y tế với tổng số 101 cán bộ tham gia hỗ trợ tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh phòng chống dịch COVID-19 và được các tỉnh bạn đánh giá rất cao.

(9) Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền; phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động tuyên truyền lợi dụng dịch bệnh Covid-19; nhận thức, ý thức của người dân được nâng lên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

(10) Quốc phòng được giữ vững ổn định, đã tổ chức thành công cuộc diễn tập KVPT tỉnh và cuộc DTKV phòng thủ cấp huyện tại huyện Mường Nhé và thành phố Điện Biên phủ. An ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ quyền biên giới Quốc gia trên địa bàn được giữ vững.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Mặc dù tăng trưởng kinh tế đã đạt xu thế và kết quả tích cực nhưng vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra (thấp hơn kế hoạch 0,98 điểm %).

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 chưa được phân bổ chi tiết cho các dự án còn lớn (17,1%). Công tác giải ngân vốn đầu tư công những tháng đầu năm

đạt thấp, tạo áp lực lớn cho các tháng cuối năm và chưa đạt mục tiêu đề ra; công tác thực hiện quyết toán dự án hoàn thành còn chậm, số lượng dự án chưa quyết toán, chậm quyết toán còn nhiều.

- Tiến độ thực hiện dự án một số dự án đầu tư ngoài ngân sách còn chậm, nhất là các dự án lớn về trồng cây Mắc ca, xây dựng thủy điện. Tiến độ triển khai công tác giao đất, giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố còn chậm so với yêu cầu⁴⁹.

- Công tác quản lý tài nguyên đất đai, khoáng sản còn hạn chế, còn dễ xảy ra vi phạm trong công tác khai thác vật liệu xây dựng. Công tác triển khai lập, điều chỉnh một số quy hoạch còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, điển hình như Quy hoạch tỉnh và quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ,...

- Cải cách hành chính trong một số cơ quan, đơn vị chưa rõ nét, vẫn còn hiện tượng chây ỳ, dùn dầy, né tránh trách nhiệm. Sự phối hợp giữa một số ngành và địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chưa tốt, chất lượng tham mưu còn hạn chế.

- Thực hiện giảm nghèo tuy có nhiều tiến bộ, song số hộ có nguy cơ tái nghèo còn lớn; đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; nhiều lao động có việc làm ổn định từ các năm trước tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ở ngoài tỉnh nghỉ việc và trở về địa phương là thách thức lớn đối với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tình trạng di cư tự do, tuyên truyền đạo trái phép và tuyên truyền tư tưởng trái chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước vẫn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; tình hình tội phạm về ma túy ngày càng tinh vi và mạnh động hơn.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được.

- Đã kịp thời bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Trung ương Đảng, Chính phủ; sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, hiệu quả của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ của Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh. UBND tỉnh đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách bằng các nhiệm vụ giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn, để phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021.

- Trong quá trình chỉ đạo, điều hành đã sâu sát với cơ sở, nắm bắt kịp thời những vướng mắc phát sinh, kịp thời đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng

⁴⁹ Giai đoạn 2019-2023, có 05/10 huyện (gồm: Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Chà, Mường Ảng, Mường Nhé) tổ chức giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 26.864,2ha (đạt 25,01%); 02/10 huyện (huyện Mường Ảng, huyện Tuần Giáo) tổ chức giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh cho 1.328 hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với diện tích 1.914,62 ha (đạt 0,7%).

Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và đã tranh thủ được sự quan tâm, ủng hộ giúp đỡ để giải quyết, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh.

- Kịp thời xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong các tháng cuối năm, tập trung làm rõ những dư địa phát triển, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành; tăng cường đôn đốc, chỉ đạo thực hiện, kịp thời điều chỉnh linh hoạt các nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của người đứng đầu có sức lan tỏa đến các cấp các ngành, thể hiện được quyết tâm của cả hệ thống chính trị, tạo được sự tin nhiệm, tin tưởng của các nhà đầu tư, của cộng đồng doanh nghiệp trong cả nước và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Các ngành, các cấp đã theo dõi, quyết liệt tích cực hơn trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Các nhiệm vụ, dự án trọng tâm của tỉnh phù hợp với nguyện vọng và được Nhân dân đồng tình ủng hộ cao, tích cực hưởng ứng, triển khai thực hiện.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân. Những tác động ảnh hưởng của dịch Covid-19, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tốc độ tăng trưởng GRDP chưa đạt kỳ vọng, thấp hơn 0,98 điểm % so với mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Nguồn lực đầu tư phát triển mặc dù đã có mức tăng khá nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chậm được giao, nhiều chương trình dự án đến nay chưa được phân bổ vốn kế hoạch vốn trung hạn; việc triển khai và hướng dẫn thực hiện kế hoạch đầu tư công của các Bộ, ngành Trung ương chậm, thiếu nhất quán dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện ở địa phương.

- Thủ tục thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, để thực hiện các chương trình dự án rất phức tạp, khó khăn. Việc đầu tư xây dựng hạ tầng lưới điện truyền tải trên địa bàn tỉnh do Tổng công ty Điện lực Miền Bắc làm chủ đầu tư còn chậm tiến độ, chưa đồng bộ phù hợp với đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số thời điểm khi dịch bệnh lắng xuống, một số cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị có biểu hiện chủ quan, lơ là, chưa kịp thời thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19 dẫn đến tái bùng phát nhiều đợt dịch, số ca nhiễm bệnh tăng cao, xuất hiện các ổ dịch, chùm ca bệnh phức tạp trên địa bàn tỉnh.

- Một số cơ quan, địa phương công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành còn chưa thật sự quyết liệt, chưa nắm chắc tình hình; công tác phối hợp còn lỏng lẻo, chưa thật sự hiệu quả, có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu chủ động, linh hoạt trong công tác tham mưu.

- Công tác kiểm tra đôn đốc nắm tiến độ để chủ động tham mưu đề xuất xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện ở một số chủ đầu tư chưa kịp thời, thiếu quyết liệt, quyết tâm trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Công tác tuyên truyền, vận động, thu hút người dân tham gia liên kết thực hiện các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp (đặc biệt là các dự án trồng Mắc ca) ở một số địa phương còn hạn chế, dẫn đến người dân chưa nhận thấy được những lợi ích mang lại của việc tham gia liên kết với nhà đầu tư.

- Sự gắn kết giữa các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất với các cơ sở đào tạo nghề chưa đi vào thực chất. Công tác xã hội hóa, thu hút đầu tư cho các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, y tế còn hạn chế.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen. Dịch Covid-19 còn có thể kéo dài; ở trong nước, kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên; thực hiện các giải pháp để chủ động nguồn vắc xin triển khai tiêm chủng cho toàn dân và tập trung triển khai thực hiện chủ trương "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" theo tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ; đặc biệt là chủ trương xây dựng chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022 - 2025 được triển khai sẽ giúp đất nước sớm trở lại trạng thái bình thường mới và nền kinh tế sẽ hồi phục, phát triển.

Trên địa bàn tỉnh, bên cạnh những khó khăn, thách thức cơ bản như nguồn lực đầu tư còn hạn chế; thách thức về giảm nghèo, tác động và nguy cơ của dịch bệnh, thiên tai luôn tiềm ẩn. Đồng thời có những yếu tố thuận lợi như: quốc phòng - an ninh được giữ vững; công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo được quan tâm triển khai thực hiện; trên cơ sở các điều kiện đã được chuẩn bị chín muồi trong năm 2021, các hoạt động kinh tế, thương mại, dịch vụ được dự báo sẽ có chiều hướng phát triển mạnh, nhất là các chương trình, dự án đầu tư công trọng điểm, các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách sẽ được triển khai thực hiện đồng loạt trong thời gian tới⁵⁰, là nguồn động lực quan trọng, tạo thế phát triển bứt phá về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát: Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng Nhân dân. Tập trung tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư

⁵⁰ Các chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án 79, Đề án hậu tái định cư thủy điện Sơn La; các dự án trọng điểm; Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, tỉnh Điện Biên; Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm; Hồ chứa Huổi Trạng Tai, huyện Điện Biên Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên, các dự án lớn thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, phát triển đô thị, dịch vụ, ...

kinh doanh, huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, đô thị, dịch vụ đồng bộ theo hướng hiện đại, trọng tâm là triển khai các chương trình, dự án có sức lan tỏa lớn làm tạo bước phát triển đột phá về kinh tế, xã hội. Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, các ngành; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ môi trường, khai thác hiệu quả tài nguyên; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc và di tích lịch sử, thúc đẩy phát triển du lịch; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 10%, GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành), đạt 37,40 triệu đồng/người/năm;

- Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp, thủy sản chiếm 17,66%, giảm 0,42%; Công nghiệp - Xây dựng chiếm 20,77%, tăng 0,83%; Dịch vụ chiếm 57,11%, giảm 0,29%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm 4,45%, giảm 1,22% so với năm 2021.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 phấn đấu đạt 2.326 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 2.316 tỷ đồng, tăng 50,49% so với năm 2021. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2022 đạt 17.277 tỷ đồng, tăng 19,46% so với năm 2021. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 18.000 tỷ đồng, tăng 11,51% so với năm 2021.

- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ đạt 98 triệu USD tăng 24,05% so với ước thực hiện năm 2021, trong đó: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ đạt 73 triệu USD; Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 25 triệu USD. Phấn đấu đón trên 780 nghìn lượt khách du lịch đến tỉnh, trong đó khách quốc tế đạt 10 nghìn lượt, thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch đạt trên 1.350 tỷ đồng.

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng khu vực nông lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh) khoảng 6,14%; Tổng sản lượng lương thực đạt 275.794 tấn; Trồng mới 7.040 ha cây Mắc ca (tăng 7,6 lần so với năm 2021); Trồng rừng phòng hộ, rừng thay thế, rừng sản xuất trên 280ha; Khoán bảo vệ rừng 407.030ha; Khoanh nuôi tái sinh rừng 18.765 ha.

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 3.462 tỷ đồng tăng 16,02% so với năm 2021.

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội

- Trên 92% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia⁵¹.

- Năm 2022, phấn đấu có 04 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới; nâng tổng số xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới lên 49 xã⁵² (trong đó, có 22 xã đạt chuẩn, 27 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới); có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; số tiêu chí bình quân đạt 12,73 tiêu chí/xã.

- Quy mô dân số năm 2022 ước tính 636,721 nghìn người; mức giảm tỷ lệ

⁵¹ Số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia năm 2021 theo kết quả thực hiện sau khi rà soát lại là khoảng 91% (đã bao gồm dự ước các hộ được sử dụng điện tăng thêm từ các dự án dự kiến hoàn thành trong năm).

⁵² Tăng thêm 05 xã

sinh 0,5‰; tỷ lệ phát triển dân số 2%.

- Đào tạo nghề cho 8.150 lao động; tạo việc làm mới cho 8.900 lao động.

- Giảm tổng số hộ nghèo toàn tỉnh xuống còn 43.048 hộ, tỷ lệ hộ nghèo xuống 31,10% (theo Chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025), giảm 4,28% so với năm 2021. Tổ chức cai nghiện cho 4.470 lượt người nghiện ma túy, trong đó cai tại các trung tâm cai nghiện tỉnh, huyện là 962 người, số được điều trị thay thế nghiện bằng thuốc Methadone và Buprenorphine là 3.480 người.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã 94,6%; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi xuống còn 15,4% và giảm thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) xuống còn 25,5%; bình quân 12,19 bác sĩ/1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên 98,9%.

- Các chỉ tiêu về giáo dục: Tỷ lệ huy động dân số từ 3 tháng tuổi đến dưới 36 tháng tuổi đạt 45,4%; tỷ lệ huy động dân số từ 3 đến 5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,6%; dân số 5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,9%; dân số 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,9%; dân số 11-14 tuổi học THCS đạt 97,1%; dân số 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt trên 71,9%; tỷ lệ trẻ em ngoài nhà trường ở độ tuổi đi học tiểu học còn 0,1%; tỷ lệ trẻ em ngoài nhà trường ở độ tuổi đi học THCS còn 2,8%. Duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Phần đầu có 124/129 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 95/129 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 71,3%; tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn bản, tổ dân phố văn hóa 65%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 93%.

- Chỉ tiêu về thông tin và truyền thông: 97% khu vực có dân cư sinh sống, làm việc được phủ sóng thông tin di động mạng 4G, 5G; tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng tiêu dùng dữ liệu đạt 80%; tỷ lệ hộ gia đình có thể kết nối Internet băng rộng cố định đạt 42%, tỷ lệ xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh đạt 97,6%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

Phần đầu tăng tỷ lệ che phủ rừng đạt 43,5%; 99,8% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch; 85,86% dân cư nông thôn được cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị đạt 86,5%.

II. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành và lĩnh vực

1. Thực hiện nhiệm vụ trong công tác phòng chống dịch Covid-19

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống dịch Covid-19 đảm bảo thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh theo tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và các chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương. Chủ động báo cáo bộ Y tế cung ứng đủ nguồn vắc xin để tiêm cho toàn bộ người dân trong tỉnh; Chủ động dự phòng các loại thuốc để điều trị cho bệnh nhân nặng theo diễn biến dịch bệnh phát sinh; thực hiện linh hoạt, chủ động các phương án phòng chống dịch Covid-19 phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương theo sát diễn biến của dịch bệnh, đưa các hoạt động của người dân về trạng thái bình thường

mới, đảm bảo thực hiện tốt nhất “mục tiêu kép” vừa phòng chống có hiệu quả dịch bệnh, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Về công tác quy hoạch, kế hoạch

Tiếp tục cụ thể hoá và tập trung tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy. Hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của các Chương trình mục tiêu quốc gia; chủ động bám sát và tăng cường kết nối làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ giao thông vận tải và các Bộ, ngành chức năng để tranh thủ sự ủng hộ, bổ sung nguồn lực đầu tư cho các dự án giao thông có tính chiến lược từ Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ; tập trung chỉ đạo sâu sát, quyết liệt các nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp ngay từ đầu năm để đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn được giao. Tập trung xây dựng hoàn thành Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tổ chức triển khai thực hiện. Triển khai nhiệm vụ lập điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ phù hợp với địa giới hành chính mới; chủ động sử dụng linh hoạt các nguồn vốn để rà soát, lập bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch đô thị tại trung tâm các huyện, thị xã, nhất là thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên gắn với việc thu hút đầu tư các dự án phát triển đô thị, hạ tầng thương mại, dịch vụ.

3. Xây dựng chương trình, giải pháp chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Thực hiện xây dựng và ban hành giải pháp chỉ đạo điều hành kết hợp thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội và đảm bảo giữ vững quốc phòng, ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ngay đầu năm 2022, trong đó căn cứ cụ thể hóa và giao nhiệm vụ chi tiết, xác định rõ trách nhiệm thực hiện theo từng nhóm lĩnh vực, đặt ra yêu cầu nhiệm vụ chủ yếu.

Giao các cấp, các ngành chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện các mục tiêu tăng trưởng cụ thể, chi tiết đối với các lĩnh vực, địa bàn quản lý thuộc phạm vi, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình; kịp thời phối hợp triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh trên thực tiễn; chủ động đề xuất kiến nghị giải pháp tháo gỡ khi vượt thẩm quyền; chủ động làm rõ các dự địa tăng trưởng của ngành, lĩnh vực, địa phương để có các giải pháp quyết liệt đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

Thường xuyên theo dõi, đánh giá các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện theo quý, 6 tháng để kịp thời có biện pháp điều hành, xử lý linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

4. Phát triển kinh tế

4.1. Phát triển nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình, Đề án lớn của ngành nông, lâm được đã được ban hành trong giai đoạn 2021-2025⁵³. Tiếp tục huy

⁵³ Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; triển khai thực hiện 3 đề án sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh gồm: Đề án phát triển cây ăn quả đặc sản, lợi thế theo hướng sản xuất hàng

động, lồng ghép các nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với khai thác tiềm năng, lợi thế. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại sản xuất nông, lâm nghiệp, quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với cây trồng, vật nuôi. Tăng cường mời gọi, thu hút đầu tư, phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh theo chuỗi khép kín từ sản xuất-chế biến-tiêu thụ, đặc biệt là phát triển Mắc ca, dược liệu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,... gắn với xây dựng thương hiệu, nguồn gốc sản phẩm; thực hiện tốt các giải pháp để nâng cao chất lượng, giá trị thương hiệu gạo, chè, cà phê, ... thực hiện tái canh cây cà phê tại các vùng trọng điểm Mường Ảng, Tuần Giáo; chăm sóc, khai thác hiệu quả các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả chủ lực. Tăng cường xây dựng, phát triển thương hiệu nông sản, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, nhất là các sản phẩm hàng hóa chủ lực theo chuỗi liên kết.

Phát triển chăn nuôi trên cơ sở các sản phẩm có lợi thế, theo kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh. Triển khai tích hợp quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 vào quy hoạch tỉnh. Tăng cường khoanh nuôi tái sinh rừng; phát triển rừng sản xuất, lâm sản ngoài gỗ có giá trị; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, đẩy mạnh tổ chức triển khai thực hiện giao rừng và đất lâm nghiệp chưa có rừng. Tăng cường xây dựng và mở rộng các chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp an toàn, đặc trưng, đặc sản kết hợp với phát triển du lịch sinh thái.

4.2. Công nghiệp, xây dựng

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thủy điện đang triển khai; khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để khởi công xây dựng các nhà máy thủy điện mới được cấp chứng nhận đầu tư. Phối hợp cùng các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường dây và TBA 220kV Điện Biên; tuyến đường dây 110kV Mường Chà - thủy điện Long Tạo, TBA 110kV Nậm Pồ và tuyến đường dây 110kV Nậm Pồ - Trạm 500/220/110kV Lai Châu,....

Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các dự án để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, đảm bảo tiến độ thực hiện; kiên quyết chấm dứt hoạt động đầu tư đối với các nhà đầu tư không đủ năng lực theo đăng ký, chậm trễ, không triển khai thực hiện dự án theo quy định. Thực hiện có hiệu quả công tác khuyến công, tập trung hỗ trợ vào những lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh, trong đó ưu tiên tập trung hỗ trợ vào ngành công nghiệp chế biến các sản phẩm nông nghiệp. Chú trọng hỗ trợ khôi phục, phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống có ưu thế.

Tập trung triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch 2109/KH-UBND ngày 8/07/2021 của UBND tỉnh; triển khai các nhiệm vụ, công tác chuẩn bị để đảm bảo các điều kiện để thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng và di chuyển các cơ quan tỉnh

vào Khu trung tâm hành chính, chính trị của tỉnh; tập trung thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị thành phố Điện Biên Phủ để từng bước thực hiện mục tiêu đạt tiêu chí đô thị loại II, thị xã Mường Lay đạt tiêu chí đô thị loại IV và trung tâm thị trấn các huyện và đạt tiêu chí đô thị loại V. Tăng cường công tác quản lý tiến độ, quản lý chất lượng các công trình xây dựng đảm bảo tiến độ triển khai và giải ngân nguồn vốn đầu tư theo kế hoạch.

4.3. Phát triển các ngành dịch vụ

a) Dịch vụ thương mại: Khuyến khích đầu tư hạ tầng thương mại tại các khu đô thị. Theo dõi sát diễn biến giá cả, thị trường, thực hiện tốt các giải pháp để bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, ổn định giá cả. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, nhất là thương mại điện tử; thúc đẩy tăng trưởng thị trường hàng hóa bán lẻ và dịch vụ thương mại; bảo đảm thông quan hàng hoá thuận lợi, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Chủ động triển khai kịp thời các giải pháp, chính sách hỗ trợ theo quy định cho người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, để khôi phục và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Phát triển dịch vụ du lịch: Tập trung xây dựng hoàn thành, trình cấp có thẩm quyền thông qua và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại các Đề án phát triển du lịch tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ gắn với phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Tổ chức các chương trình, sự kiện, chiến dịch xúc tiến, quảng bá du lịch có quy mô tại một số tỉnh, thành phố để đẩy mạnh thu hút khách du lịch; tổ chức các chương trình khảo sát điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch tại tỉnh Điện Biên cho các đơn vị lữ hành, đơn vị truyền thông tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, để từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

c) Vận tải, bưu chính viễn thông: Tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ số hóa để phát triển kinh tế số, chính quyền số, xã hội số. Đẩy mạnh việc phổ cập dịch vụ bưu chính, viễn thông cho các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Đa dạng hóa loại hình, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải; khai thác tối đa phương thức bay hiện đại và các đường bay mới để tăng cường kết nối với các trung tâm kinh tế lớn của đất nước.

d) Xuất, nhập khẩu: Tăng cường hợp tác với các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), nghiên cứu thị trường các tỉnh Bắc Thái Lan để cùng khai thác có hiệu quả các cửa khẩu, lối mở, lợi thế thương mại trên địa bàn. Từng bước xây dựng hạ tầng dịch vụ, thương mại, kho bãi, logistic tại các cửa khẩu của tỉnh. Thường xuyên cập nhật thông tin thị trường, điều chỉnh hàng hóa xuất khẩu phù hợp để nâng cao tỷ trọng hàng địa phương trong kim ngạch xuất khẩu.

4.4. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư; phát triển các thành phần kinh tế

a) Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nguồn lực đầu tư:

Tập trung thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo điều hành; rà soát, đánh giá lại tiến độ của các dự án, đồng hành cùng với nhà đầu tư tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; tận dụng thời cơ, sự quan tâm, cam kết hợp tác của các nhà đầu tư, tập đoàn lớn⁵⁴; tập trung triển khai thực hiện các dự án phát triển hạ tầng đô thị, du lịch đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương ngay đầu năm 2022 như dự án Khu đô thị mới, khách sạn và Trung tâm thương mại Thanh Trường, Sân golf Thanh Nưa, Khu dân cư đô thị mới phía Bắc đường Hoàng Văn Thái - Khe Chít thành phố Điện Biên Phủ, dự án Khu dân cư đô thị mới và dịch vụ thương mại Nam Thanh B, dự án Khu dân cư đô thị Mường Thanh A, dự án Chợ và Thương mại dịch vụ Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ và tiếp tục kêu gọi triển khai đầu tư các dự án có tiềm năng, triển vọng. Triển khai rà soát các cơ chế chính sách và chuẩn bị tốt các chương trình, dự án làm cơ sở thu hút, kêu gọi nguồn vốn đầu tư từ khu vực doanh nghiệp, tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực có thể mạnh, tiềm năng của tỉnh.

Giám sát chặt chẽ, đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư nhất là các dự án trồng cây Mắc ca, hạ tầng đô thị, dịch vụ, thủy điện,... kiên quyết dừng, chấm dứt hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án chậm tiến độ, vi phạm quy định.

b) Phát triển các thành phần kinh tế: Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019-2023; Thực hiện, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2021-2025: Kế hoạch nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022,... Tiếp tục rà soát, thực hiện chấm dứt hoạt động bắt buộc đối với đối với các doanh nghiệp không thực hiện các nghĩa vụ thuế, không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký trong thời gian dài; hoàn tất việc giải thể, chấm dứt tồn tại các HTX không hoạt động, chỉ tồn tại trên hình thức. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tích cực tham gia góp ý, phản biện trong quá trình xây dựng, thực thi các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4.5. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả đầu tư

Tiếp tục chỉ đạo sát sao, giám sát chặt chẽ công tác quản lý đầu tư theo đúng quy định của Luật đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; bố trí vốn tập trung, chấm dứt tình trạng phân tán, kéo dài; ưu tiên bố trí vốn cho

⁵⁴ Sun Group, tập đoàn FLC, Vingroup, Hải Phát, Flamingo, SGO, Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Tây Bắc, NQT Quảng Ninh,...

các dự án chuyển tiếp từ kỳ trước; tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm; kiên quyết thu hồi, điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án chậm giải ngân. Tập trung giải quyết căn bản những tồn tại về thủ tục đầu tư và giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn. Tăng cường giám sát, chỉ đạo các chủ đầu tư nâng cao trách nhiệm, vai trò đối với phần vốn nhà nước được giao quản lý, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân. Kiểm tra, đánh giá kỹ các yếu tố đầu vào của dự án đảm bảo khả thi, hiệu quả. Chấn chỉnh các hoạt động trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý chất lượng công trình, quản lý giá trong lĩnh vực xây dựng.

4.6. Huy động và sử dụng vốn đầu tư phát triển, cân đối thu chi ngân sách nhà nước, hoạt động tài chính, ngân hàng

a) Về vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội

Để đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển đã đặt ra, thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất cần đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước được giao; tăng cường khai thác huy động nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế, đảm bảo tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 17.277 tỷ đồng, với cơ cấu nguồn vốn dự kiến như sau: Nguồn ngân sách nhà nước 6.051,4 tỷ đồng, chiếm 35,03%; huy động từ dân cư và doanh nghiệp tư nhân 9.069,29 tỷ đồng, chiếm 52,49%; huy động khác 2.081,71 tỷ đồng, chiếm 12,05%; vốn doanh nghiệp nhà nước 74,7 tỷ đồng, chiếm 0,43% tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội.

b) Về cân đối thu chi ngân sách nhà nước

Tăng cường quản lý thu ngân sách trên địa bàn; tập trung chỉ đạo chống thất thu ngân sách, chấn chỉnh tình trạng việc nợ đọng thuế. Tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai đấu giá đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, tạo nguồn thu thực hiện để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm quan trọng của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, sắp xếp, sử dụng tài sản công; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi tiêu hành chính theo hướng mở rộng khoán chi đối với các cơ quan đơn vị gắn với kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách, đảm bảo các khoản dự phòng chi cho các yêu cầu nhiệm vụ chi cấp bách, đột xuất phát sinh trên địa bàn.

c) Tiền tệ, tín dụng

Chủ động, kịp thời thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng đúng quy định của Chính phủ và Ngân hàng trung ương. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid; đảm bảo cân đối để đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; mở rộng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đổi mới công nghệ, liên kết theo chuỗi giá trị,... Kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện về giải ngân vốn đầu tư công và các chương trình, dự án trọng điểm

5.1. Quyết liệt chỉ đạo, giao nhiệm vụ chi tiết gắn với trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành, các chủ đầu tư đảm bảo điều kiện để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2022.

5.2. Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang như: các dự án thuộc chương trình phát triển đô thị vay vốn WB, Dự án Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 thành phố Điện Biên Phủ,... phân đấu hoàn thành trước ngày 30/6/2022.

5.3. Ưu tiên giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án khởi công mới: Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, tỉnh Điện Biên; Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên; Hồ chứa Huổi Trạng Tai, huyện Điện Biên.

5.4. Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 theo định hướng của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sớm triển khai các dự án thành phần của Đề án sắp xếp, ổn định dân cư phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé, Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025.

6. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

6.1. Giáo dục - Đào tạo

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm an toàn trường học; Tổ chức sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học theo hướng tăng số học sinh/lớp, giảm số lớp, số trường, phù hợp với số lượng người làm việc được giao⁵⁵. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở cả 03 cấp học⁵⁶. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo. Tiếp tục đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục. Tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục; tạo điều kiện, khuyến khích các cơ sở giáo dục xây dựng, phát triển các hình thức liên kết, hợp tác với các tổ chức, trường học, trung tâm nước ngoài trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, liên kết đào tạo. Thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh vào đại học, cao đẳng theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và xã hội.

6.2. Dân số - Y tế - Trẻ em - Xã hội

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ngành Y tế theo quy định; sử

⁵⁵ Theo Thông báo số 143-TB/BCS ngày 19/9/2019 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Điện Biên.

⁵⁶ Lớp 1,2,3 cấp tiểu học; lớp 6,7 cấp THCS; lớp 10 cấp THPT.

dụng hiệu quả nguồn nhân lực và tăng cường công tác đào tạo cán bộ. Tăng cường chỉ đạo thực hiện các hoạt động chuyên môn về Chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khoẻ tiến tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở. Củng cố nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế, giảm chênh lệch giới tính khi sinh, tăng cường công tác sàng lọc trước sinh, nâng cao chất lượng dân số. Đảm bảo cung ứng thường xuyên và đủ thuốc, vật tư hoá chất, sinh phẩm cho công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch và hoạt động của các mục tiêu chương trình y tế. Tăng cường đầu tư hợp lý trang thiết bị y tế cho các đơn vị thuộc hệ khám chữa bệnh, phòng bệnh, trạm y tế xã từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, từ các nguồn vốn ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác y tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn.

Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Điện Biên đến năm 2025 đã được phê duyệt. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy và các hình thức cai nghiện, tổ chức điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone, cũng như cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Nâng cao hiệu quả giải quyết một số vấn đề xã hội sau cai nghiện ma túy; đẩy mạnh công tác xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

6.3. Văn hoá, thể thao và thông tin truyền thông

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tiếp thu, cụ thể hóa tinh thần của Hội nghị Văn hóa toàn quốc 2021 đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện mục tiêu bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế-xã hội; Tổ chức tốt hoạt động biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ nghệ thuật của nhân dân, đặc biệt là nhân dân các dân tộc vùng cao; Duy trì và phát triển mạnh phong trào TDTT quần chúng, nâng cao sức khỏe, thể chất cho người dân, thu hút số người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên; thực hiện đào tạo vận động viên năng khiếu TDTT và huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao, đẩy mạnh và phát triển thể thao thành tích cao.

Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật phát thanh - truyền hình cấp cơ sở; Đầu tư đổi mới nội dung, chương trình phát thanh - truyền hình địa phương, mở rộng dịch vụ truyền hình trả tiền tại các địa bàn có điều kiện. Tăng cường hỗ trợ nhân dân vùng khó khăn tiếp cận với dịch vụ phát thanh, truyền hình. Thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin tuyên truyền góp phần triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng đa dạng và phong phú của nhân dân.

6.4. Đào tạo lao động, giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo

Xây dựng và triển khai đồng bộ các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với thực hiện hiệu quả các chính sách đặc thù của tỉnh về xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học

- kỹ thuật, áp dụng công nghệ cao, tạo ra sản phẩm có thương hiệu, sức cạnh tranh để nâng cao thu nhập cho người dân. Tập trung phát triển sản xuất, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, trọng tâm là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Tạo điều kiện để người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh được tiếp cận với các dịch vụ y tế, giáo dục, thông tin, hiểu về trách nhiệm và quyền lợi của mình, cùng với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước để chủ động lao động, sản xuất vươn lên thoát nghèo. Thực hiện tuyên truyền vận động, phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tổ chức nhiều phiên tư vấn giới thiệu và tuyển dụng công nhân đi làm việc mới tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất trong và ngoài tỉnh để đảm bảo ổn định cuộc sống.

6.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Gắn kết chặt chẽ phát triển giáo dục đào tạo với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng quản lý chất lượng đào tạo theo đầu ra. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của tỉnh; thường xuyên rà soát, bổ sung kế hoạch về công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đổi mới giáo dục.

Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực, thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nguồn nhân lực. Chủ động hội nhập quốc tế trong phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Thái Lan theo Đề án đã được phê duyệt.

7. Khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường

Thúc đẩy nhanh việc ứng dụng KH&CN vào sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh; ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất một số cây trồng từ sản xuất truyền thống sang mô hình công nghệ cao góp phần nâng cao năng suất, chất lượng của cây trồng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực hoạt động: tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý công nghệ; thông tin và thống kê khoa học công nghệ; thanh tra khoa học công nghệ... Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường⁵⁷.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên đặc biệt là đất đai, khoáng sản; thực hiện việc lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 tỉnh Điện Biên, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030. Kiểm soát tốt việc giao đất cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển quỹ đất đáp ứng nhu cầu tái định cư các dự án và bố trí đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân và đầu tư tạo nguồn thu cho ngân sách của tỉnh. Tiếp tục

⁵⁷ Theo Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Điện Biên Phê duyệt đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019-2023.

rà soát, đánh giá xác định các mỏ vật liệu, các điểm đổ thải phục vụ các dự án trọng điểm, dự án lớn trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, đảm bảo sự chủ động, sẵn sàng các điều kiện thiết yếu cho việc triển khai nhanh các dự án.

Triển khai hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi. Quyết liệt, nghiêm túc chấn chỉnh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm có hiệu quả tài nguyên khoáng sản. Khuyến khích thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường đáp ứng nguồn cung trên thị trường, khai thác sử dụng có hiệu quả tài nguyên. Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình, dự án Quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Kịp thời ban hành quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

8. Công tác tư pháp, thanh tra và phòng chống tham nhũng

Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các mặt công tác tư pháp, cải cách tư pháp; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; tiếp tục rà soát các văn bản QPPL để đề xuất điều chỉnh, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ kịp thời; tăng cường công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, bảo đảm điều tra, truy tố, xét xử đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng; Tổng kết Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Ủy đảng; đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp, vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các đơn vị, cơ quan trong công tác phòng chống tham nhũng. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và công tác tư pháp. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư, khiếu nại kéo dài nhất là các lĩnh vực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán.

9. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước

Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan hành chính Nhà nước; tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Duy trì và nâng cao

chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và chỉ số chung về sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Đổi mới đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, nhất là tuyển dụng và bổ nhiệm theo hướng công khai, minh bạch, có tiêu chí rõ ràng với từng vị trí công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan tuyển dụng, thực hiện thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và kỷ luật hành chính. Tiếp tục chấn chỉnh thực hiện tốt hơn chế độ thông tin báo cáo của các cơ quan, ban ngành của các địa phương.

10. Công tác dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chương trình dự án chính sách dân tộc. Thực hiện đồng bộ, đầy đủ các chính sách dân tộc, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách theo quy định; tập trung triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt các văn bản của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác tôn giáo. Tập trung giải quyết những kiến nghị liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo; kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Chủ động phòng ngừa, làm thất bại âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và hướng dẫn tổ chức tôn giáo và các điểm nhóm sinh hoạt, hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật.

11. Về đảm bảo quốc phòng - an ninh và quan hệ đối ngoại

Tăng cường năng lực phòng thủ, chủ động đối phó với các tình huống, diễn biến, không để xảy ra các tình huống bất ngờ; Chú trọng kết hợp củng cố quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, bảo đảm các điều kiện cơ bản về sản xuất, đời sống cho đồng bào các dân tộc ở các địa bàn trọng điểm, vùng biên giới. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án quốc gia về phòng chống tội phạm; chủ động phòng ngừa, đấu tranh kiềm chế, làm giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy và tội phạm nghiêm trọng. Làm tốt công tác quản lý dân cư, giải quyết có hiệu quả tình trạng dân di cư tự do, xuất cảnh trái phép, quản lý trật tự xã hội, quản lý vũ khí, chất nổ, phòng cháy chữa cháy, kiềm chế tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn, giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Tích cực, chủ động tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm - cứu nạn, dịch bệnh.

Đẩy mạnh quan hệ hữu nghị hợp tác quốc tế; tăng cường hợp tác kinh tế đối ngoại theo hướng khả thi, cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường, củng cố quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào; duy trì và mở rộng quan hệ với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), tập trung phối hợp hoàn thiện các thủ tục để kiến nghị Chính phủ 2 nước sớm quyết định nâng cấp lối mở A Pa Chải - Long Phú lên thành cửa khẩu song phương; tiếp tục phát triển quan hệ với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan; hình thành liên kết hợp tác phát triển du lịch, thương mại... giữa Điện Biên, các tỉnh Bắc Lào và Đông Bắc Thái Lan. Thiết lập và tăng cường quan hệ với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các nước

có nền kinh tế phát triển, có điều kiện hợp tác và đầu tư vào Điện Biên.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2022, tỉnh Điện Biên. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ KH&ĐT, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy - TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VP, CV các khối;
- Lưu: VT, TH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô